| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAK ĐOA**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2020/DSST
Ngày 29/7/2020
*Về tranh chấp hợp đồng tín dụng*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Đào Minh Chính**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lê Văn Do**.

2. Ông **Lưu Thông**.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Lê Hiền Băng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Xuân Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 01/7/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 10/7/2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: **Ngân hàng N**; địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Anh T**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ Gia Lai.

(*Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng N).*

Người được ủy quyền lại: Ông **Trần Ngọc D**, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng kế hoạch và Kinh Doanh Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ. Ông D có mặt.

(*Theo Giấy ủy quyền lại số 208//NHNoĐĐĐ/GUQ ngày 23/7/2020 của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ).*

*2. Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1982 và chị **Lê Thị H**, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn N, xã I, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Anh P có mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai không có lí do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2019 và ý kiến tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng N với anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 01283/HĐTD ngày 06/9/2017, theo đó Ngân hàng N cho anh P và chị H vay số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất vay 10,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; phương thức cho vay hạn mức tín dụng; kỳ hạn trả gốc và lãi theo từng giấy nhận nợ. Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 06/9/2017, số tiền nợ 200.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc ngày 06/9/2018 là 100.000.000 đồng; Ngày 06/9/2019 trả 100.000.000 đồng.

Kỳ hạn trả nợ lãi 12 tháng/kỳ (thỏa thuận trả tiền lãi hàng tháng).

Để bảo đảm cho khoản vay trên, anh P và chị H thế chấp tài sản của mình là quyền sử sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01283/HĐTC ngày 06/9/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 7.138m$^2$; thuộc thửa đất số 381; tờ bản đồ số 33, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 456768; địa chỉ thửa đất hiện nay tại thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, do Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa cấp ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H.

Trong quá trình vay vốn anh P và chị H đã vi phạm các khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng số 01283/HĐTD ngày 06/9/2017 đã ký kết giữa các bên, không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 07/9/2018. Đến nay anh P và chị H vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P và chị H phải trả 200.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi. Trong trường hợp anh P và chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01283/HĐTC ngày 06/9/2017 để thanh toán nghĩa vụ của anh P và chị H.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và chị Lê Thị H là vợ chồng, ngày 06/9/2017, vợ chồng anh có ký kết với Ngân hàng N thông qua Chi nhánh huyện Đ hợp đồng tín dụng để vay số tiền 200.000.000 đồng và có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, sử dụng của vợ chồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ anh đã bỏ đi khỏi nhà nên không thể thương lượng với Ngân hàng để bán lấy tiền trả nợ được. Nay Ngân hàng khởi kiện thì anh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và sẽ lo liệu sớm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2020, Công an xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xác định chị Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N,

xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Sau khi được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; các lần triệu tập đến tham gia phiên toà nhưng chị H không có mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm. Tuy nhiên việc chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử còn chậm so với quy định vì vậy kiến nghị để khắc phục.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh như thỏa thuận của hợp đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh P và chị H phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về chi phí tố tụng buộc anh P và chị H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng vì vậy buộc anh P và chị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N (thông qua Chi nhánh huyện Đ) số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng N ủy quyền cho Chi nhánh huyện Đ khởi kiện anh P và chị H để yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 01283/HĐTD ngày 06/9/2017 và giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 06/9/2017. Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01283/HĐTC ngày 06/9/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng N với anh P và chị H ký Hợp đồng tín dụng số 01283/HĐTD ngày 06/9/2017 và giấy nhận số 01/GNN ngày 06/9/2017. Theo đó Ngân hàng N cho anh P và chị H vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất vay là 10,5%/năm, phương thức cho vay hạn mức tín dụng; kỳ hạn trả gốc và lãi theo từng giấy nhận

nợ. Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 06/9/2017, số tiền nợ 200.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc: Ngày 06/9/2018 trả 100.000.000 đồng; Ngày 06/9/2019 trả 100.000.000 đồng. Kỳ hạn trả nợ lãi 12 tháng/kỳ (thỏa thuận trả tiền lãi hàng tháng). Để bảo đảm cho khoản vay trên, anh P và chị H có thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tài sản thế chấp là thửa đất số 381; tờ bản đồ số 33, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 456768, địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đak Đoado Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa cấp ngày 25/5/2011 cho anh P và chị H.

Xét các bên ký hợp đồng hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật dân sự và các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ. Quá trình thực hiện hợp đồng, đã đến hạn trả gốc và lãi định kỳ nhưng bên vay không trả là vi phạm vào những cam kết mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số số 01283/HĐTD ngày 06/9/2017 và giấy nhận số 01/GNN ngày 06/9/2017, nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh P và chị H phải trả nợ gốc và lãi phát sinh, đồng thời đề nghị xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh P và chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ để thu hồi nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về yêu cầu trả nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối chiếu bảng sao kê về lãi suất do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2020, anh P và chị H còn nợ nguyên đơn 48.460.418 đồng tiền lãi như đã trình bày là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

Như vậy cần buộc anh P và chị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N 200.000.000 đồng nợ gốc; nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/7/2020) là 48.460.418 đồng.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Ngày 09/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản mà anh P và chị H đã thế chấp cho Ngân hàng thuộc thửa đất số 381; tờ bản đồ số 33, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 456768; địa chỉ thửa đất hiện nay tại thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, do Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa cấp ngày 25/5/2011 cho anh P và chị H. Hiện trạng thửa đất không có tranh chấp. Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01283/HĐTC ngày 06/9/2017 giữa Ngân hàng N với anh P và chị H được Ủy ban nhân dân xã Ia Băng chứng thực ngày 06/9/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh Đak Đoa ngày 07/9/2017 theo quy định. Nội dung và hình thức của Hợp đồng thế

chấp đúng theo quy định tại các Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 317; Điều 318; Điều 319 của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tính dụng năm 2010 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Do đó trong trường hợp anh P và chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01283/HĐTC ngày 06/9/2017 để thu hồi nợ.

[5] Đối với toàn bộ số tiền lệ phí thông báo thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), nguyên đơn là người có nghĩa vụ thông báo nên phải chịu chi phí (Nguyên đơn đã nộp đủ).

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ngân hàng N đã nộp tạm ứng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh P và chị H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Do vậy anh P và chị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 4.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh P và chị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ là 248.460.418 đồng x 5% = 12.423.020 đồng.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 119, 317, 318, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh huyện Đ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc và 48.460.418 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (**29**/**7**/**2020**). Tổng cộng là 248.460.418 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (**29**/**7**/**2020**) anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các

bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa xử lý tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01283/HĐTC ngày 06/9/2017 được Ủy ban nhân dân xã Ia Băng chứng thực ngày 06/9/2017 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Đak Đoa ngày 07/9/2017 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Do Ngân hàng N đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh P và chị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh huyện Đ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H phải chịu 12.423.020 đồng (Mười hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn không trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh P và chị H chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh huyện Đ 5.348.906 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm lẻ sáu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005086 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Đào Minh Chính**